

Số: 02

Ngày 10/01/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Từ 2022, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch đầu tư tối đa 500 triệu đồng.

2. Người đi mô tô, xe máy không đội mũ bảo hiểm phạt tiền đến 600.000 đồng.

3. Thu giá dịch vụ khám, chữa bệnh cao hơn giá niêm yết bị phạt đến 10 triệu đồng.

4. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.

5. Bổ sung một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

6. Phạt đến 150 triệu đồng đối với tuyển sinh đào tạo đại học sai đối tượng.

7. Không mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu bị phạt đến 200 triệu đồng.

8. Tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

9. Tăng cường giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

10. Người có tiếp xúc cơ thể trực tiếp hoặc giao tiếp với F0 trong không gian hẹp, kín và tối thiểu trong thời gian 15 mới được coi là F1.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định về phát triển và quản lý chợ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Pháp luật quy định như thế nào đối với hành vi sử dụng vốn đầu tư công không đúng mục đích, không đúng đối tượng?

2. Đối với hành vi sử dụng vốn đầu tư công vượt tiêu chuẩn, định mức sẽ bị xử phạt như thế nào?

3. Báo cáo không đầy đủ, không chính xác tình hình triển khai thực hiện chương trình, dự án đầu tư công bị phạt như thế nào?

4. Pháp luật xử lý như thế nào khi chủ đầu tư đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu gây ra cạnh tranh không bình đẳng?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TỪ 2022, PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỐI ĐA 500 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 28/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 122/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư gồm phạt cảnh cáo và phạt tiền. Mức phạt tiền tối đa lên tới 500 triệu đồng trong lĩnh vực quy hoạch, 300 triệu đồng trong lĩnh vực đầu tư, đấu thầu; lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp là 100 triệu đồng.

Mức phạt tiền quy định nêu trên áp dụng đối với tổ chức. Đối với cá nhân vi phạm cùng một hành vi thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt so với tổ chức. Thời hạn xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đầu tư, đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp là 1 năm; lĩnh vực quy hoạch là 2 năm.

Cụ thể, phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, không chính xác tình hình triển khai thực hiện chương trình, dự án; không cung cấp hoặc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến chương trình, dự án không đầy đủ, không chính xác. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong

các hành vi: thiết kế chương trình, dự án không theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức và giải pháp kỹ thuật không bảo đảm chất lượng; thiết kế vượt quá quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức quy định. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng vốn đầu tư công vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng vốn đầu tư công không đúng mục đích, không đúng đối tượng.

Vi phạm về điều kiện đầu tư kinh doanh, phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế không đáp ứng các điều kiện theo quy định. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư không đáp ứng các điều kiện theo quy định. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm thời hạn đăng ký thay đổi

nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quá thời hạn quy định từ 11 ngày đến 30 ngày.

Vi phạm quy định về lập, điều chỉnh quy hoạch, phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi điều chỉnh quy hoạch không đúng trình tự, thủ tục; từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi kéo dài thời gian lập quy hoạch; từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi điều chỉnh quy hoạch không đúng thẩm quyền theo quy định.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022.

2. NGƯỜI ĐI MÔ TÔ, XE MÁY KHÔNG ĐỘI MŨ BẢO HIỂM PHẠT TIỀN ĐẾN 600.000 ĐỒNG

Ngày 28/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 123/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng.

Nghị định này sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Nghị định sau: Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt

Cụ thể, Nghị định này sửa đổi, bổ sung Nghị định số 100/2019/NĐ-CP như sau: đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi đón, trả hành khách trên đường cao tốc bị phạt tiền

từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Đồng thời, phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi điều khiển xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa không lắp camera theo quy định hoặc có lắp camera nhưng không ghi, không lưu trữ được hình ảnh của người lái xe trong quá trình điều khiển xe tham gia thông theo quy định hoặc sử dụng biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác làm sai lệch dữ liệu của camera lắp trên xe ô tô.

Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với người điều khiển phương tiện, chủ phương tiện trốn tránh, không trả tiền dịch vụ sử dụng đường bộ khi phương tiện tham gia giao thông qua các trạm thu phí; phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”.

Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người được chở trên xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô, các loại xe tương tự xe gắn máy, xe đạp máy (kể cả xe đạp điện) thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: Bám, kéo, đẩy xe khác, vật khác, dẫn dắt súc vật, mang vác vật cồng kềnh, đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái; không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy

cách khi tham gia giao thông trên đường bộ.

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: Điều khiển xe không có Giấy đăng ký xe theo quy định hoặc sử dụng Giấy đăng ký xe đã hết hạn sử dụng (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc); điều khiển xe không gắn biển số; điều khiển xe ô tô tải có kích thước thùng xe không đúng với thông số kỹ thuật được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe; điều khiển xe lắp đặt, sử dụng còi vượt quá âm lượng theo quy định...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

3. THU GIÁ DỊCH VỤ KHÁM, CHỮA BỆNH CAO HƠN GIÁ NIÊM YẾT BỊ PHẠT ĐẾN 10 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 28/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 124/2021/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Cụ thể, phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Thu giá dịch vụ khám, chữa bệnh cao hơn giá đã niêm yết; thu cao hơn chi phí khám bệnh, chữa bệnh đã được bảo hiểm y tế thanh toán, trừ trường hợp khoản thu chênh lệch do sử dụng dịch vụ theo yêu cầu, do vượt quá

phạm vi thanh toán của bảo hiểm y tế.

Ngoài ra, vi phạm một trong các hành vi sau về quản lý trang thiết bị y tế bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng: Không đăng tải thông tin về kê khai giá trên Cổng thông tin của Bộ Y tế trước khi đưa trang thiết bị y tế đầu tiên lưu hành trên thị trường Việt Nam; kê khai giá không kèm đầy đủ các thành phần thông tin theo quy định; Không thực hiện việc cập nhật giá kê khai trang thiết bị y tế có thay đổi; không thực hiện việc giải trình các yếu tố cấu thành giá khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền...

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi: Không thực hiện việc kê khai giá trang thiết bị y tế trước khi lưu hành tại Việt Nam; mua bán trang thiết bị y tế khi chưa có giá kê khai hoặc mua bán cao hơn giá kê khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại thời điểm mua bán...

Đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm, mức phạt tiền tối đa là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng người tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm mà không mang đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định; không cắt ngắn móng tay; đeo đồng hồ, vòng, lắc; ăn uống, hút thuốc, khạc nhổ trong khu vực sản xuất thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.

4. QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BÌNH ĐẲNG GIỚI

Ngày 28/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 125/2021/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.

Hình thức xử phạt chính gồm phạt cảnh cáo và phạt tiền. Hình thức xử phạt bổ sung gồm: Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc cải chính công khai thông tin sai sự thật; buộc xin lỗi công khai; buộc khôi phục lại quyền lợi hợp pháp của cá nhân, tổ chức đã bị xâm phạm; buộc chịu mọi chi phí khám bệnh, chữa bệnh hợp lý cho người bị xâm phạm trong trường hợp hành vi vi phạm hành chính gây thiệt hại về sức khỏe, tinh thần.

Cụ thể, phạt đến 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi đặt ra và thực hiện các quy định, quy chế lao động có sự phân biệt đối xử về giới. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với các hành vi sau đây: phân biệt đối xử về giới trong bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động; ép buộc hoặc

nghiêm cấm người khác lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp vì định kiến giới; phân biệt đối xử về giới trong phân công công việc dẫn đến chênh lệch về thu nhập; từ chối tuyển dụng hoặc tuyển dụng hạn chế người lao động thuộc một giới tính nhất định.

Ngoài ra, phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi ép buộc hoặc cản trở người khác lựa chọn môn học, ngành, nghề học tập, đào tạo vì lý do giới tính; phạt từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với các hành vi vận động, ép buộc người khác nghỉ học vì lý do giới tính...

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới là một năm. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.

5. BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Ngày 30/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 126/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

Nghị định này quy định về các hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; thủ tục nộp đơn yêu cầu xử lý vi phạm; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền, thủ tục giải quyết đơn yêu cầu xử lý vi

phạm; thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

Cụ thể, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với các hành vi: Chỉ dẫn sai về đối tượng, yếu tố được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, chủ thể quyền sở hữu công nghiệp, tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí; chỉ dẫn sai về tình trạng pháp lý, phạm vi bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp...

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng với một trong các hành vi: Không giao văn bằng bảo hộ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu công nghiệp, giấy chứng nhận... cho bên ủy quyền đại diện trong thời hạn quy định mà không có lý do chính đáng; sửa chữa, làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp...

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: Kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp khi không đáp ứng điều kiện hành nghề theo quy định pháp luật; cung cấp thông tin không trung thực cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình đăng ký kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp, yêu cầu cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, làm sai lệch nội dung thẻ giám định viên,

giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

6. PHẠT ĐẾN 150 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC SAI ĐỐI TƯỢNG

Ngày 30/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 127/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Theo đó, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giáo dục đối với cá nhân là 75.000.000 đồng, đối với tổ chức là 150.000.000 đồng. Cụ thể, đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ đại học sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh, phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng nếu tuyển sai từ 30 người học trở lên. Trường hợp tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ sai đối tượng, phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học trở lên.

Bên cạnh đó, phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng đối với hành vi cấp chứng chỉ khi chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài...

Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau đó mới bị

phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng quy định của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục để xử lý trừ trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì áp dụng quy định tại Nghị định này.

Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính có khiếu nại thì áp dụng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và các quy định pháp luật có liên quan để giải quyết.

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục là 01 năm. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.

7. KHÔNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU BỊ PHẠT ĐẾN 200 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 30/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 128/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Cụ thể, phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: Không mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu bằng ngoại tệ tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép theo quy định của pháp luật quản lý ngoại hối; Không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa; Sử dụng tiền trong tài khoản phong tỏa trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán hoặc báo cáo kết quả đợt phát hành.

Đối với hành vi không chuyển số tiền thu được từ đợt phát hành thêm vào tài khoản phong tỏa tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành sẽ bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

Ngoài ra, phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty đại chúng không thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa hoặc về thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa. Đối với công ty đại chúng thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa không đúng thời hạn quy định bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

8. TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM ĐÓN TẾT NHÂM DẦN

2022 VUI TƯƠI, LÀNH MẠNH, AN TOÀN, TIẾT KIỆM

Để triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 08/12/2021 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết Nhâm Dần 2022; chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ nhân dân đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; thúc đẩy phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực vào cuối năm và dịp Tết Nguyên đán; đồng thời, bảo đảm công tác phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả, ngày 31/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 35/CT-TTg về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Bộ Y tế tập trung, nỗ lực cao nhất cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trong mùa Đông – Xuân; chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế ứng trực 24/24 giờ; có phương án bảo đảm đủ nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị (nhất là máy thở, ô xy y tế) để tổ chức điều trị người bệnh COVID-19, cấp cứu trong ngày Tết; đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng thuốc trong dịp Tết, tránh tăng giá đột biến; đẩy mạnh khám, tư vấn, điều trị từ xa; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc đảm bảo an toàn thực phẩm trong thời gian trước, trong và sau Tết; phối hợp tổ chức hiệu quả

công tác kiểm tra liên ngành để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm...

Bộ Công Thương chủ động có phương án chuẩn bị nguồn cung các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng cao, bảo đảm chất lượng, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của người dân, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá đột biến; chủ động can thiệp, xử lý các biến động bất thường của thị trường. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh; hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng; vi phạm về an toàn thực phẩm, hàng hóa gian lận nguồn gốc xuất xứ; chú trọng kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết, chống đầu cơ, găm hàng tăng giá bất hợp lý nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán và mặt hàng y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tập trung rà soát, nắm tình hình đời sống của các đối tượng chính sách; người có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; hộ nghèo, đồng bào các địa phương bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, miền núi, vùng dân tộc thiểu số; công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp; các gia đình có người thân, trẻ em có cha mẹ mất

do dịch COVID-19... để thăm hỏi, quan tâm, kịp thời hỗ trợ hoặc tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ theo quy định. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà đúng đối tượng, chế độ, công khai, minh bạch, tránh trùng lặp, chồng chéo, không để lợi dụng, trục lợi chính sách, đảm bảo tất cả các đối tượng chính sách đều có quà và được nhận quà trước Tết.

Tăng cường công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; bảo đảm cho tất cả trẻ em đều được đón Tết an toàn, vui tươi, lành mạnh, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mồ côi do dịch bệnh COVID-19, trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 31/12/2021.

9. TĂNG CƯỜNG GIẢI PHÁP BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19

Trong đợt bùng phát dịch lần thứ tư, nhiều phụ nữ mang thai và trẻ em bị nhiễm vi-rút SARS-CoV-2, nhiều trẻ em mồ côi, rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, không nơi nương tựa, thiếu sự chăm sóc của cha, mẹ, gia đình ảnh hưởng đến cuộc sống và việc học tập của trẻ em. Để khắc phục hậu quả trước mắt và lâu dài của dịch COVID-19 đến trẻ em với quan điểm bảo vệ tốt nhất, hạn chế tối đa những tác động xấu đến trẻ em, ngày 31/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 36/CT-TTg về tăng cường giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ

em bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành đề xuất các chính sách giải pháp, chăm sóc, bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi nói chung và trẻ em mồ côi do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 nói riêng bảo đảm đúng quy định của pháp luật; chú trọng việc trẻ em được chăm sóc bởi người thân thích; nghiên cứu, xây dựng chương trình khắc phục hạn chế, ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 đối với trẻ em như chăm sóc sức khỏe tâm thần, tâm lý xã hội, chăm sóc trẻ em mồ côi nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Bộ Y tế hướng dẫn biện pháp phòng, chống dịch và đẩy mạnh tiêm vắc xin COVID-19 cho trẻ em; chỉ đạo việc điều trị và chăm sóc trẻ em nhiễm COVID-19 và ảnh hưởng bởi COVID-19.

Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp dạy học an toàn; hướng dẫn gia đình phối hợp với nhà trường chăm sóc, giáo dục trẻ em bảo đảm an toàn, hiệu quả khi học trực tuyến; bảo đảm an toàn khi học sinh trở lại trường học. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện thể chất, tinh thần để nâng cao sức khỏe trẻ em trong dịch COVID-19. Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan báo chí, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ trên môi trường mạng phổ biến kiến thức, kỹ năng về các hoạt động hỗ trợ thể chất và tinh thần phù hợp với trẻ em, góp phần chăm sóc sức khỏe tâm

thần, tâm lý xã hội và phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích cho trẻ em.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 31/12/2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

10. NGƯỜI CÓ TIẾP XÚC CƠ THỂ TRỰC TIẾP HOẶC GIAO TIẾP VỚI F0 TRONG KHÔNG GIAN HẸP, KÍN VÀ TỐI THIỂU TRONG THỜI GIAN 15 PHÚT MỚI ĐƯỢC COI LÀ F0

Thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, phù hợp với điều kiện và nguồn lực của các địa phương, ngày 29/12/2021 Bộ Y tế ban hành công văn số 11042/BYT-DP yêu cầu Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương điều chỉnh định nghĩa ca bệnh COVID-19, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế tổ chức thực hiện giám sát bệnh COVID-19 với các nhóm đối tượng như sau:

Ca bệnh giám sát (ca bệnh nghi ngờ) là một trong số các trường hợp sau: Là người tiếp xúc gần (F1) và có ít nhất 2 trong số các biểu hiện lâm sàng sau đây: sốt, ho, đau họng, chảy nước mũi, nghẹt mũi, đau người, mệt mỏi, ớn lạnh, giảm hoặc mất vị giác, giảm hoặc mất khứu giác, đau nhức đầu, tiêu chảy, khó thở, viêm đường hô hấp, là người có yếu tố dịch tễ (không bao gồm F1) và có ít nhất 2 trong số các biểu hiện lâm sàng như trên; là người có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính với vi rút SARS-CoV-2; người ở, đến từ khu vực ổ dịch đang hoạt động.

Ca bệnh xác định (F0) là một trong số các trường hợp sau: là

người có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút SARS-CoV-2 bằng phương pháp phát hiện vật liệu di truyền của vi rút (PCR); là người tiếp xúc gần (F1) và có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính với vi rút SARS-CoV-2; là người có biểu hiện lâm sàng nghi mắc COVID-19 và có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính với vi rút SARS-CoV-2 và có yếu tố dịch tễ; là người có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính 2 lần liên tiếp (xét nghiệm lần 2 trong vòng 8 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm lần 1) với vi rút SARS-CoV-2 và có yếu tố dịch tễ.

Người tiếp xúc gần (F1) là một trong số các trường hợp sau: Người có tiếp xúc cơ thể trực tiếp (bắt tay, ôm, hôn, tiếp xúc trực tiếp với da, cơ thể...) với F0 trong thời kỳ lây truyền của F0; người đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp trong vòng 2 mét hoặc trong cùng không gian hẹp, kín và tối thiểu trong thời gian 15 phút với ca bệnh xác định (F0) khi đang trong thời kỳ lây truyền của F0; người không đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp gần trong vòng 2 mét hoặc ở trong cùng không gian hẹp, kín với F0 trong thời kỳ lây truyền của F0; người trực tiếp chăm sóc, khám và điều trị ca bệnh xác định (F0) khi đang trong thời kỳ lây truyền của F0 mà không sử dụng đầy đủ các

phương tiện phòng hộ cá nhân (PPE).

Thời kỳ lây truyền của ca bệnh xác định (F0) được tính từ 2 ngày trước khi khởi phát (đối với ca bệnh xác định không có triệu chứng thì

thời kỳ lây truyền được tính từ 2 ngày trước ngày được lấy mẫu có kết quả xét nghiệm dương tính) cho đến khi kết quả xét nghiệm âm tính hoặc giá trị $CT \geq 30$.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ CHỢ

Nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động của chợ, khắc phục một số vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành, đồng thời đảm bảo tính kế thừa của các quy định còn phù hợp của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP. Bên cạnh đó, tận dụng mọi nguồn lực tạo điều kiện phát triển mạng lưới chợ theo hướng văn minh, hiện đại, bảo đảm an toàn thực phẩm, là kênh tiêu thụ hiệu quả, kết nối sản xuất và tiêu dùng. Bộ Công thương đã xây dựng dự thảo Nghị định về phát triển và quản lý chợ.

Dự thảo gồm 06 Chương với 22 Điều và 01 Phụ lục quy định về phát triển và quản lý chợ, áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động về chợ, bao gồm các lĩnh vực: kế hoạch phát triển mạng lưới chợ; đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới chợ; kinh doanh khai thác và quản lý chợ; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư; hoạt động kinh doanh tại chợ. Chợ được điều chỉnh trong Nghị định này là chợ mang tính truyền thống, được tổ chức tại một địa điểm theo quy

hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng các nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và nhu cầu tiêu dùng của khu vực dân cư.

Theo dự thảo, chợ được phân loại thành chợ dân sinh và chợ đầu mối. Cụ thể, chợ dân sinh được phân thành 03 hạng. Chợ hạng 1 có trên 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố theo quy hoạch; được đặt tại vị trí trung tâm thương mại quan trọng của tỉnh, thành phố hoặc là chợ đầu mối của ngành hàng, của khu vực kinh tế và được tổ chức họp thường xuyên; có mặt bằng phạm vi phù hợp với quy mô và tổ chức các hoạt động của chợ (trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa, kho bảo quản hàng hóa, đo lường, kiểm tra chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và các hoạt động khác). Chợ hạng 2 có từ 200-400 điểm kinh doanh được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố; đặt ở trung tâm giao lưu kinh tế của khu vực và được tổ chức họp thường xuyên/không thường xuyên; có mặt bằng phạm vi phù hợp với quy mô và tổ chức các hoạt động của chợ (trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa, kho bảo quản hàng hóa, đo lường, vệ sinh công cộng). Chợ có dưới 200 điểm kinh doanh hoặc các chợ chưa được đầu tư xây

dựng kiên cố/bán kiên cố; chủ yếu phục vụ nhu cầu mua bán hàng hóa của người dân trong xã/phường và địa bàn phụ cận được xếp vào chợ hạng 3. Chợ đầu mối có vị trí gần vùng nông sản hóa tập trung với quy mô lớn/ gần trung tâm tiêu dùng, ngoại vi các đô thị lớn; gần đầu mối giao thông, kết nối thuận tiện với mạng lưới đường bộ/đường sông/đường sắt; đảm bảo các quy định hiện hành về an ninh quốc phòng, trật tự an toàn giao thông; vệ sinh an toàn thực phẩm và không gây tác động xấu tới môi trường. Diện tích mặt bằng chợ đầu mối căn cứ trên dung lượng thị trường, luân chuyển hàng hóa phục vụ cho phát triển lưu thông hàng hóa, sản xuất, tiêu dùng và xuất nhập khẩu của tỉnh, khu vực hoặc cả nước. Diện tích mặt bằng nền chợ tối thiểu là 8.000m² (đối với chợ cải tạo, nâng cấp đạt chuẩn chợ đầu mối) và tối thiểu 10.000 m² (đối với chợ đầu mối xây mới) không kể diện tích dành cho khuôn viên, đường đi, bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ khác. Chợ đầu mối cũng được phân loại thành chợ bán buôn đa ngành hoặc chuyên ngành như rau củ quả, thủy hải sản, phạm vi hoạt động tối thiểu trong một tỉnh. Chợ đầu mối thu mua tại các vùng sản xuất hàng hóa, nông sản, thực phẩm tập trung, có tính chuyên canh, quy mô lớn và ổn định.

Ngoài ra, dự thảo còn nêu các quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ như sau: thương nhân có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê

điểm kinh doanh tại chợ với Ban Quản lý chợ hoặc với doanh nghiệp/hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ thì được quyền hoạt động kinh doanh; kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh của chợ; ngoài việc chấp hành các quy định của pháp luật phải nghiêm chỉnh thực hiện Nội quy chợ và chịu sự quản lý của Ban Quản lý chợ hoặc của doanh nghiệp/hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ; được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng và có sự chấp thuận của đơn vị quản lý, kinh doanh chợ; người kinh doanh không thường xuyên được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực riêng và phải chấp hành Nội quy chợ. Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ là hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục pháp luật cấm kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hạn chế kinh doanh. Các vi phạm Nội quy chợ do Ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp/hợp tác xã kinh doanh khai thác chợ xử lý theo quy định về Nội quy chợ.

Hiện nay, dự thảo Nghị định về phát triển và quản lý chợ đang được Bộ Công thương đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ đến hết ngày 26/01/2022 để lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ xem xét, ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Pháp luật quy định như thế nào đối với hành vi sử dụng vốn đầu tư công không đúng mục đích, không đúng đối tượng?*

Trả lời: Phạt tiền từ 200 – 300 triệu đồng và buộc phải hoàn trả lại số vốn đã sử dụng vượt mức đối với hành vi sử dụng vốn đầu tư công vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 122/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 28/12/2021.

2. Hỏi: *Đối với hành vi sử dụng vốn đầu tư công vượt tiêu chuẩn, định mức sẽ bị xử phạt như thế nào?*

Trả lời: Theo Khoản 1 Điều 11 Nghị định 122/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 28/12/2021 quy định phạt tiền từ 100 - 200 triệu đồng đối với hành vi sử dụng vốn đầu tư công vượt tiêu chuẩn, định mức và buộc hoàn trả số vốn đã sử dụng không đúng quy định.

3. Hỏi: *Báo cáo không đầy đủ, không chính xác tình hình triển khai thực hiện chương trình, dự án đầu tư công bị phạt như thế nào?*

Trả lời: Theo điểm a, Khoản 1 Điều 7 Nghị định 122/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 28/12/2021 quy định phạt tiền từ 20-30 triệu đồng và buộc gửi báo cáo hoặc bổ sung đầy đủ chính xác tình hình triển khai thực hiện đối với hành vi không báo cáo hoặc không báo cáo không đầy đủ, không chính xác tình hình triển khai thực hiện chương trình, dự án.

4. Hỏi: *Pháp luật xử lý như thế nào khi chủ đầu tư đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu gây ra cạnh tranh không bình đẳng?*

Trả lời: Theo điểm b Khoản 2 Điều 33 Nghị định 122/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 28/12/2021 quy định phạt tiền từ 30-50 triệu đồng đối với hành vi nêu các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra cạnh tranh không bình đẳng./.